TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.NT
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:140/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19/9/2018
V/v: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN PHƯƠNG LAN ANH**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **LƯU VĂN CÓ**

Ông **NGUYỄN ĐỨC ĐẸP**

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **LÊ THỊ KIỀU DIỄM**

- Đạidiện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT tham gia phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ NHƯ HẠNH**– Kiểm sát viên.

Ngày 14/9/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NT xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 728/2018/TLST-HNGĐ ngày 21/5/2018 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/8/2018và Quyết định hoãn phiên tòa số /2018/QĐHPT-HNGĐ ngày 27/8/2018giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Bà Trần Hoàng Kiều C** - sinh năm: 1997
Địa chỉ: Số 648/11 đ, V, NT, Khánh Hòa.
Bà C có mặt tại phiên tòa.

* *Bị đơn*: **Ông Nguyễn Đức T** - sinh năm: 1997
Địa chỉ ĐKHKTT: Tổ 19 X, V, NT, Khánh Hòa.
Ông T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn (bà Trần Hoàng Kiều C) trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa:

Tôi và anh Nguyễn Đức T tự nguyện kết hôn năm 2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, NT. Trong quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn vì lý do chúng tôi luôn bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng ngột ngạt, căng thẳng. Ông T và gia đình thường xuyên chửi bới, đánh đập, lăng mạ tôi khiến tôi nhiều lần động thai phải vào viện điều trị. Khi tôi sinh con ông T vẫn không quan tâm, chăm sóc vợ con. Hiện tôi cảm thấy tình yêu và hạnh phúc không còn nữa nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh T.Về con chung: Khi nộp đơn khởi kiện tôi đang mang bầu tháng thứ 8, hiện nay tôi đã sinh con là cháu Trần Gia B, sinh ngày 26/5/2018, khi làm giấy khai sinh cho con tôi đã không khai họ tên cha vào giấy khai sinh của cháu vì ông T không quan tâm, chăm sóc bỏ mặc mẹ con tôi. Sau khi ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn (ông Nguyễn Đức T) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để làm việc nên không có lời khai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng; về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghe ý kiến trình bày của nguyên đơn và xem xét các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Việc bà Trần Hoàng Kiều C khởi kiện yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Đức T, xét yêu cầu khởi kiện của bà C là hoàn T đúng quy định pháp luật nên chấp nhận và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố NT.

Bị đơn ông Nguyễn Đức T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông T vẫn vắng mặt, đây là lần thứ hai nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiếp tục tiến hành giải quyết vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trần Hoàng Kiều C và ông Nguyễn Đức T tự nguyện kết hôn với nhau, có Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn tại UBND xã V – TP.NT – Tỉnh Khánh Hòa vào năm 2018 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo như bà C trình bày thì quá trình chung sống vợ chồng bà luôn xảy ra cải vã do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp, mâu thuẫn không giải quyết được, cuộc sống vợ chồng ngột ngạt, căng thẳng. Ông T và gia đình thường xuyên chửi bới, đánh đập lăng mạ khiến cho bà C nhiều lần động thai phải vào viện điều trị. Khi bà C sinh con ông T vẫn không quan tâm, chăm sóc. Bà C không còn tình cảm gì với ông T nữa nên yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông T.

Xét tình trạng hôn nhân giữa bà C và ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được và đây là yêu cầu chính đáng của nguyên đơn nên cần chấp nhận cho bà C được ly hôn với ông T.

[3] Về con chung:

Khi nộp đơn khởi kiện bà C đang mang bầu tháng thứ 8, hiện nay bà C đã sinh con, khi làm giấy khai sinh cho con bà C đã không khai họ tên cha vào giấy khai sinh của cháu vì ông T không quan tâm, chăm sóc bỏ mặc mẹ con bà C. Tuy nhiên bà C xác nhận giữa bà và ông T có 01 con chung là cháu Trần Gia B, sinh ngày 26/5/2018. Bà C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Xét thấy, hiện nay cháu B đang còn nhỏ, đều đang sống với mẹ nên cần giao cháu B cho bà C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông T do bà C không yêu cầu.

[4]Về tài sản chung và nợ chung:

Quá trình giải quyết vụ án bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét về phần tài sản chung và nợ chung, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Bà C phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;
- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1.Về quan hệ hôn nhân: Bà **Trần Hoàng Kiều C** được ly hôn với ông **Nguyễn Đức T**.

2.Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Gia B, sinh ngày 26/5/2018 cho bà Trần Hoàng Kiều C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Đức T do bà C không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

3.Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét về phần tài sản chung và nợ chung vợ chồng, nếu sau này các đương sự trong vụ án Hôn nhân gia đình có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

4.Về án phí: Bà Trần Hoàng Kiều C phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0009086 ngày 17/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NT. Bà C đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- *VKSND Tp. NT*
- *Đương sự*
- *THADS Tp. NT*
- *TAND tỉnh Khánh Hòa*
- *UBND xã V, Tp. NT.*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Phương Lan Anh